TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH A G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 249/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH A G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ch.

2. Ông Thái Công S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh A G.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 09, ấp Tân Hậu A1, xã Tân An, thị xã T Ch, tỉnh A G (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh B, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 02, ấp Phú Tây, xã Phú Long, huyện P T, tỉnh A G (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn, chị Đỗ Thị Kim Th trình bày:

Chị và anh Lê Thanh B do cha mẹ hai bên mai mối, kết hôn vào năm 2006, có tổ chức cưới nhưng không đăng kết kết hôn. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc thời gian đầu. Khi chị mang thai thì anh B nghi ngờ không chung thủy, mỗi khi uống rượu về thì bạo hành nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Sau khi sinh con, anh B đến năn nĩ rước về nhưng chỉ được một thời gian ngắn, đến khoảng tháng 10/2011 khi chị mang thai lần thứ hai, anh B vẫn nghi ngờ và cho rằng thai nhi không phải của anh và tiếp tục bạo hành. Một lần nữa, chị về quê nội sinh sống và ly thân từ cuối năm 2011 cho đến nay. Suốt quá trình ly thân, anh B thường xuyên đến chỗ chị ở quậy phá, đánh đập, đe dọa.

Nay không còn tình cảm với anh B, yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Tên Đỗ Thị Kiều V, sinh ngày 22/7/2007 và Lê Đỗ Đạt M, sinh ngày 10/6/2012, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không.

Bản tự khai ngày 24/5/2018 bị đơn, anh Lê Thanh B trình bày:

Vào năm 2006 anh kết hôn với chị Đỗ Thị Kim Th, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 con tên Đỗ Thị Kiều V, sinh ngày 22/7/2007 và Lê Đỗ Đạt M, sinh ngày 10/6/2012 đang sống với chị Th.

Trước khi kết hôn không tìm nhau nên khi chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và chúng tôi đã 01 lần gửi đơn đến Tòa án.

Gia đình các bên nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay chị Thoa yêu cầu ly hôn, anh đồng ý và đồng ý giao 02 con cho vợ nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ: Không.

Do bận làm ăn, xin vắng mặt cho đến khi Tòa án xét xử xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của chị Đỗ Thị Kim Th và công bố bản khai của anh Lê Thanh B, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và bị đơn cư trú tại huyện Phú Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Anh Lê Thanh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Kim Th và anh Lê Thanh Blà do mai mối rồi tiến tới hôn nhân, nhưng không đăng ký kết hôn.

Xét, anh và chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký là vi phạm. Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "…Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý…" nên Toà án không thể hoà giải đoàn tụ được. Do đó, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa chị Đỗ Thị Kim Th và anh Lê

Thanh B là phù hợp với quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Tên Đỗ Thị Kiều V, sinh ngày 22/7/2007 và Lê Đỗ Đạt M, sinh ngày 10/6/2012 đang sống với chị Th, để giữ sự ổn định, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Th không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng để nuôi con. Đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Nếu sau này có tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét sau.

Trong thời gian nuôi con, chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh B đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung: Không.

[3.5] Về nợ phải trả: Các đương sự khai không, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 51 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa: Chị Đỗ Thị Kim Th và anh Lê Thanh B.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Kim Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên: Đỗ Thị Kiều V, sinh ngày 22/7/2007 và Lê Đỗ Đạt M, sinh ngày 10/6/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thanh B không cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh B đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không.

Án phí Dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Kim Th phải chịu án phí DSST về HNGĐ là 300.000đ. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0016781, ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân (chị Th đã nộp đủ). Anh Lê Thanh B không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được thực hiện quyền này, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn H